

Bản án số: 72/2025/DS-ST

Ngày: 04/9/2025

V/v tranh chấp “*Hợp đồng cầm cố tài sản
và Hợp đồng thuê tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tài

2. Ông Lê Khắc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2025/TLST-DS ngày 23/5/2025 về tranh chấp “*Hợp đồng cầm cố tài sản và Hợp đồng thuê tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-DS ngày 29/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2025/QĐST-DS ngày 15/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ: số A, N, Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (nay là số 128, N, Phường T, tỉnh Nghệ An). Đại diện theo pháp luật: Ông KANORWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Minh Đ, sinh năm 1995. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số D, N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (nay là số D, N, khu phố G, phường P, tỉnh Vĩnh Long)

- Bị đơn: Ông Lê Thái H, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: số F, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. (nay là số F, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/5/2025, đơn xin vắng mặt; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Đặng Minh Đ trình bày:

Vào ngày 21/12/2024, ông Lê Thái H có tới Công ty cổ phần S Có Ngay – Chi

nhánh B để ký hợp đồng cầm cố tài sản số BTM241201011NA20X và Thỏa thuận thuê tài sản. Cụ thể:

- Tài sản cầm cố:
 - + 1 xe mô tô hai bánh BKS: 71AD-081.93;
 - + Loại xe: HONDA SONIC;
 - + Số khung: MH1KB1114LK247413; Số máy: KB11E1246960;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004692 do Công An huyện T, tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/12/2024;
- Số tiền cầm cố: 12.925.531,91 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi một phẩy chín mươi một đồng);
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân và kinh doanh;
- Thời hạn cầm cố: 12 tháng, từ ngày 21/12/2024 đến ngày 21/12/2025;
- Lãi suất cầm cố: 1,1% số tiền cầm cố tháng,
- Phí quản lý hồ sơ: 0,5% số tiền cầm cố tháng;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất của số tiền nợ gốc quá hạn, tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn;
- Phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán.
- Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.
- Giá thuê tài sản là: 697,978,72 đồng/tháng. Trong trường hợp thanh toán đúng hạn là: 323.138,30 đồng/tháng;

Đăng ký biện pháp giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký Trực tuyến của cục Đ1.

- SAWAD đã tiến hành giải ngân cho ông Lê Thái H số tiền 12.925.531,91 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi một phẩy chín mươi một đồng) theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết. Do nhu cầu cần phương tiện để phục vụ công việc, SAWAD và ông Lê Thái H có thỏa thuận rằng ông H sẽ thuê lại tài sản theo Thỏa thuận thuê tài sản, thời gian thuê từ ngày 21/12/2024 đến 21/12/2025.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố và Thỏa thuận thuê tài sản đã ký, đã quá hạn thanh toán từ ngày 21/01/2025.

Theo đơn khởi kiện thì Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lê Thái H có nghĩa vụ trả số tiền 18.767.872 (Mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi hai) đồng.

- + Tiền gốc chưa trả: 12.925.531,9 đồng;
- + Tiền lãi trong hạn: 568.723 đồng;
- + phí quản lý hồ sơ cố định: 258.511 đồng;
- + tiền lãi quá hạn: 284.362 đồng;
- + tiền thuê tài sản: 2.791.915 đồng;
- + phí vi phạm nghĩa vụ: 1.034.043 đồng.

Ngoài ra ông Lê Thái H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, lãi quá hạn và các loại phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thanh

toán xong nợ.

Nay Công ty cổ phần S Có Ngay chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lê Thái H có nghĩa vụ trả số tiền 16.829.042 (Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi hai) đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu là không tính phí vi phạm nghĩa vụ và số tiền cộng nhằm các khoản trên tổng cộng là 1.938.830 đồng.

Bị đơn ông Lê Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và Hợp đồng thuê tài sản với bị đơn ông Lê Thái H, do bị đơn sinh sống tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Đặng Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Thái H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án thì nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án Bản sao Hợp đồng cầm cố ngày 21/12/2024 và Thỏa thuận thuê tài sản ngày 21/12/2024 có chữ ký của ông Lê Thái H.

Xét thấy: Hợp đồng cầm cố tài sản và thỏa thuận thuê tài sản được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự. Do đó hợp đồng và thỏa thuận có hiệu lực thi hành đối với các bên nên Tòa án căn cứ vào các nội dung trong hợp đồng và thỏa thuận để xem xét, giải quyết. Do ông H vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần S Có Ngay, nên Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu buộc ông Lê Thái H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 16.829.042 (Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi hai) đồng là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 309, 472 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu là không tính phí vi phạm nghĩa vụ và số tiền cộng nhằm các khoản tổng cộng là 1.938.830 đồng nên Hội đồng xét xử quyết định chỉ phần yêu cầu này.

[4] Về án phí: Buộc ông H có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 841.000 (Tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, các Điều 227, 228, 238, 273 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 309, 357, 468, 472 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay. Buộc bị đơn ông Lê Thái H có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 16.829.042 (Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi hai) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với số tiền 1.938.830 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Thái H có nghĩa vụ nộp số tiền 841.000 (Tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

Công ty cổ phần S Có Ngay được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 470.000 (Bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012290, ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long)

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc